

## Perry, Diane

Tiểu sử                                      Động Tu Trong Tuyết ( Cave in the snow )                                      Tâm Diệu                                      Năm  
1976 Diane Perry, tức ni sư Tenzin Palmo đã ẩn tu trong một hang động hẻo lánh ở độ cao 13.000  
bộ trên rặng núi Hy Mã Lạp Sơn, cách biệt với thế giới bên ngoài bởi những rặng núi tuyết phủ. Ni sư  
đã vào động vào lúc 33 tuổi và rời khỏi nơi đây lúc 45 tuổi; ở đó ni sư đã phải chiến đấu với cái lạnh  
không thể nào tưởng tượng được, với những thú hoang dã, với sự khan hiếm thực phẩm và tuyết lở.  
Ni sư đã tự trồng hoa màu để làm thực phẩm và đã ngủ ngồi trong hộp thiền bằng gỗ có kích thước  
một mét vuông (three-feet square). Ni sư không bao giờ nằm. Mục tiêu của ni sư là đạt được giác  
ngộ trong thân xác của một phụ nữ. Năm 1988 ni sư ra khỏi động tu với quyết tâm xây dựng một  
tu viện Phật giáo cho phụ nữ muốn đi theo con đường giác ngộ giải thoát của đức Phật tại vùng Bắc  
Ấn Độ. Từ cuộc sống một nhà tu hành với chi phí \$80 một năm, ni sư đã trở nên một nhà lạc quyên  
trên thế giới, nói chuyện với hàng ngàn dân chúng từ suối nguồn sâu thẳm của tâm hồn ni sư. Dưới  
đây là cuộc đời và công trình tu tập của ni sư do Vicki Mackenzie kể trong quyển sách "Cave In The  
Snow" do Bloomsbury London, Anh Quốc xuất bản tháng 10 năm 1998. (Lời người viết) Diane  
Perry sinh ngày 30 tháng 6 năm 1943, con gái một người bán cá, đã lớn lên ở khu vực cận Đông  
thành phố Luân Đôn. Từ khi còn trẻ tuổi cô đã bận tâm về những điều mà Thái Tử Tất Đạt Đa bên  
Ấn Độ (560 BC) bận tâm, khi Thái Tử ra khỏi cung thành thấy cảnh sanh già bệnh chết. Cô muốn  
biết, làm thế nào để trở nên một con người toàn hảo, làm thế nào để khám phá ra cái chân thật tự  
nhiên của mỗi chúng ta (true nature). Cô đã tìm câu trả lời qua các vị giáo sĩ Anh giáo nhưng không  
được thỏa mãn. Lên 13 tuổi cô cố gắng đọc kinh Thánh Koran, tìm hiểu kinh Thánh Thiên Chúa  
Giáo, nhưng vẫn không hiểu được mục đích tối hậu của cuộc đời. Lên 15 tuổi cô học yoga và được  
giới thiệu học Ấn Độ giáo (Hinduism). Cô vẫn không thỏa mãn hoàn toàn, vì các tôn giáo này vẫn  
đặt trên nền tảng nhất thần, tức là có một đấng tạo hóa toàn năng sáng tạo ra muôn loài, ngược lại  
với cái điều cô tin là không có thượng đế "No God". Năm 18 tuổi, cô tình cờ đọc một cuốn sách  
Phật giáo "The Mind Unshaken" khi làm thư ký cho một thư viện địa phương, và đã vô cùng thích  
thú khi thấy rằng những trang sách đã mô tả những ưu tư của Thái tử Tất Đạt Đa giống như những  
câu hỏi hóc búa mà cô đã thắc mắc khi quán sát dân chúng đông đảo chen chúc trên một chiếc xe  
bus - vấn đề sanh, già, bệnh và tử. Cô đã tìm ra hướng đi cho cuộc đời và nghĩ rằng cái điểm chính  
của đạo Phật là "không tham dục" (no desire), tức không khát khao, thêm muốn, không mơ ước hay  
mong cầu bất cứ một thứ gì. Cô bắt đầu cho đi quần áo, không trang điểm và không đi chơi với bạn  
traai. Đến tháng 2 năm 1964 cô để dành được 90 Anh kim, đủ cho chuyến đi Ấn Độ bằng tàu thủy  
nên quyết định bỏ việc làm thư ký thư viện, xuống tàu thủy làm một cuộc hành trình về phương  
Đông vào lúc cô vừa được 20 tuổi. Thế là sau một thời kỳ dài tìm học đạo từ khi còn ở Anh  
Quốc, cô đã chính thức xuống tóc thành nữ tu Phật giáo, mang pháp hiệu Tenzin Palmo và nhập vào  
tu viện Tashi Jong, một tu viện Phật giáo Tây Tạng, ở Kangra Valley, phía Bắc Ấn Độ. Cô là phụ nữ  
Tây phương thứ nhì xuống tóc trong hệ thống Phật giáo Tây Tạng, và là phụ nữ duy nhất trong tu  
viện với hàng trăm nam tu sĩ, và từ nơi đây cô đã nẩy mạnh ý chí quyết tâm phá vỡ định kiến không  
cho phụ nữ gia nhập vào hàng tăng lữ tìm đường giác ngộ giải thoát trong nhiều thiên niên kỷ đã  
qua. Mặc dầu là thành viên của tu viện nhưng vì là phụ nữ, nên cô không được tham gia vào các  
hoạt động hàng ngày của tu viện, cô được giao nhiệm vụ thư ký cho văn phòng tu viện, làm việc  
ban ngày và tối tối phải rời tu viện về ngủ một mình tại nhà trọ ngoài phố. Cảm giác ngăn cách và  
kỳ thị luôn luôn bủa vây trong tâm hồn cô. "Sau này dân chúng hỏi tôi có cảm thấy cô đơn trong khi  
ở hang động không. Tôi chẳng bao giờ cô đơn cả. Có chăng là khi tôi ở trong tu viện," cô nói vậy.  
Cái kỳ thị làm cô khó chịu nhất là họ từ chối không dạy cô pháp bí truyền (esoteric teachings) và  
những nghi thức lễ lạy thiêng liêng (sacred rituals) - pháp cơ bản của Phật giáo Tây Tạng, bao gồm  
những phương thức hướng dẫn trực tiếp hành giả đến giác ngộ cái mà cô muốn biết và muốn học  
hỏi. Trong những buổi lễ thần bí cô không được tham dự mà chỉ được phép ngồi ở ngoài nhìn vào.  
Và khi cô yêu cầu cho được học về những kinh mật tạng, họ đã khước từ. Các tu viện Phật giáo Tây  
Tạng đều như thế, đều là các tu viện dành riêng cho nam giới (exclusively male club). Các nữ tu sĩ  
người Tây Tạng thường không biết đọc và biết viết, hầu như chỉ làm việc tại nhà bếp để phục dịch